



HUYỀN THOẠI MỘT ĐÊM TRĂNG

VI VÂN, K20/1

Trời sắp sửa bước sang Thu, dòng thời gian chảy mãi không ngừng: Xuân qua, Hè đến, Thu tàn, Đông tới. Cuộc sống vội vã, quay cuồng nơi xứ người đôi lúc làm ta quên mất ngày tháng. Có những kỷ niệm tuy đã nằm sâu trong tiềm thức tưởng đã ngủ yên nhưng khi gặp một sự kiện, một bối cảnh trùng hợp nào đó nó sẽ sống lại mãnh liệt như mới vừa xảy ra hôm qua.

Đêm nay không ngủ được, tôi bước tới kéo màn cửa sổ lên, ngoài kia ánh trăng tròn và đẹp quá, mông lung, huyền ảo, tuyệt vời. Trăng ở đây là trăng tha hương, trăng viễn xứ nhưng không khác gì vầng trăng của quê nhà năm xưa. Tôi nhìn kỹ lại vẫn thấy cái bóng mờ mờ, đen đen trên mặt trăng, hình ảnh đó theo truyền thuyết là cây đa thần và chú Cuội. Lòng tôi chợt băng khuâng, bùi ngùi nhớ về một đêm trăng nào trong kỷ niệm...

Ngày đó khá xa rồi, sau ngày tôi lập gia đình được hai tháng, chồng tôi mới đón tôi về nơi anh đang phục vụ. Anh tay lái xe từ Cần Thơ về hướng Sài Gòn. Thật ra chúng tôi chỉ đến Mỹ Tho rồi rẽ qua Kiến Hòa vì đơn vị anh là Trung Đoàn 10 thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh.

Thời tiết lúc đó vào khoảng giữa tháng Tám nên mưa nắng bất thường không đoán được. Sáng hôm ấy trời trong, nắng ấm, rất lý tưởng cho cuộc hành trình dài hơn trăm cây số, nên chúng tôi không vội vã lắm.

Khi đến bắc Cần Thơ rủi cho chúng tôi là gặp phải đoàn công-voa rất dài, nên gần ba tiếng đồng hồ sau mới qua phà được. Chồng tôi lái xe chạy thật nhanh, cố về cho kịp trong ngày, nhưng trời đang sáng đẹp bỗng đổi từ từ sang màu xám và cuối cùng mưa bắt đầu rớt hạt. Chồng tôi không an tâm:



Huy hiệu Sư Đoàn 7 BB

- Ngụy ròi em ơi, mưa lớn thế này làm sao về đến nơi kịp? Nếu ở giữa đường thì nguy hiểm quá vì chúng ta đang đi bằng xe nhà binh.

Tôi cũng lo sợ vô cùng nhưng không biết làm sao hơn.

Mưa càng lúc càng lớn, bốn bề trắng xóa. Đưa mắt nhìn chồng mình tôi thấy nét mặt anh đăm chiêu, tỏ ra rất lo lắng, anh lái xe thật chậm mà vẫn không thấy được trước mặt chừng hai chục mét. Trời mỗi lúc một tối, âm u, đen kịt nên chúng tôi đi không được bao nhiêu chặng đường.

Xe vẫn chạy thật chậm, từ từ. Chúng tôi ái ngại không biết có đến được một thị trấn nào để tìm chỗ ngủ trước khi trời tối không.

Bỗng chúng tôi thấy một tấm bảng to hiện ra bên lề đường dưới cơn mưa, trên tấm bảng có ghi hàng chữ “Quận Giáo Đức”, chồng tôi nói như reo:

- À, thì ra đây là Chi Khu Giáo Đức, thôi mình vào đây xin ngủ tạm qua đêm rồi mai sẽ tính sau.

Chúng tôi cho xe ngừng lại trước công quận. Một anh lính

gác bước ra trong chiếc áo mưa, khi thấy chồng tôi là nhà binh đang mặc quân phục anh đưa tay lên chào và hỏi chuyện. Chồng tôi nói rõ tự sự và nhờ anh vào trình với cấp trên của anh là chúng tôi đang cần sự giúp đỡ.

Khoảng 15 phút sau, anh trở ra mở cổng cho xe chúng tôi chạy vào và nói:

- Thiếu tá tôi mời Đại Úy vào.

Khi chúng tôi vào phòng khách của quận thì thấy vị sĩ quan chỉ huy đang ngồi đó. Chồng tôi chào ông, ông cũng chào lại và mời chúng tôi ngồi. Chồng tôi phân trần vì mưa gió không thể đi tiếp được nên xin ngủ nhờ qua đêm. Để ông khỏi ngờ vực chồng tôi lấy giấy tờ và sự vụ lệnh đưa ông xem. Ông cầm lên nhìn sơ qua rồi vui vẻ nhận lời. Hình như ông đang suy nghĩ xem nên để chúng tôi ngủ ở đâu thì một anh thiếu úy trẻ đứng gần đó lên tiếng:

- Thưa Thiếu Tá, để tôi lo việc đó cho. Tôi sẽ nhường phòng của mình cho khách ngủ, và sẽ qua ngủ với đệ tử của tôi.

Vị Thiếu Tá gật đầu:

- Vậy cũng được.

Ông quay sang chúng tôi:

- Cô chú theo chú em của tôi, có cần gì cứ nói với nó, nó sẽ lo chu đáo, yên tâm đi. Chúc ngủ ngon nhé!

Nói xong ông quay vào trong. Anh thiếu úy trẻ lên tiếng:

- Mời Đại Úy theo tôi.

Chồng tôi vỗ vai anh và nói:

- Gọi tôi là anh được rồi, chú em.

- Dạ, anh chị theo em. Anh ta tươi cười.

Anh ta dắt chúng tôi ra phía sau. Vì trời tối và lạ chỗ nên tôi chẳng biết phương hướng gì cả, cứ đi theo anh ta thôi. Đến trước cửa một gian phòng, anh ta dừng lại và nói:

- Anh chị đứng ngoài chờ em, em vào thu dọn một chút.

Vài phút sau anh ta trở ra và nói:

- Mời anh chị vào, cứ tự nhiên nghỉ ngơi. Có cần gì kêu em, em ở phòng kế bên.

Chúng tôi bước vào. Gian phòng chật chội, có một cái giường, một cái bàn ở góc và một cái tủ nhỏ, trên đầu tủ có để tấm hình một cô gái trẻ đẹp, nét mặt tươi cười rạng rỡ. Nhìn xuống giường tôi thấy trải drap màu hồng, gối ngủ cũng màu hồng có thêu hình đôi chim uyên ương. Tôi nghĩ thì ra anh này đã có vợ và đây là giường ngủ của vợ chồng người ta, mình không nên nằm lên. Nhưng gian phòng nhỏ quá không còn chỗ nào có thể nằm được, chồng tôi có lẽ cũng đồng ý nghĩ như tôi nên cũng tỏ ra ái ngại.



Có tiếng gõ cửa:

- Em vào được không?

- Mời vào.

Anh thiếu úy trở lại với một chú lính mang đến cho chúng tôi một bình trà nóng với hai cái ly. Anh nói:

- Trời lạnh lắm, anh chị cần thứ này.

- Cảm ơn anh nhiều quá. Tôi nói.

Tôi nhìn lên bức ảnh người thiếu nữ và hỏi:

- Bức ảnh này là ...

Anh ta trả lời nhanh:

- Dạ, cô ta là vợ của em đó, chúng em mới cưới nhau chưa đầy một năm.

Chồng tôi lên tiếng:

- Thế cô không có ở nhà à?

Anh ta không trả lời mà lại nói:

- Chắc anh chị mệt rồi, nên đi nghỉ sớm đi.

Nói xong anh bước ra và khép cửa lại.

Tôi bàn với chồng tôi:

- Mình không nên làm phiền người ta nhiều quá. Đây là giường ngủ của đôi vợ chồng trẻ. Anh ra xe đem va li vào, trong đó có khăn lông và cái mền mỏng vô đây xài đỡ.

Chồng tôi ra xe đem va li vào. Tôi xếp tấm drap giường màu hồng lại và để đôi gối thêu sang một bên, không dám xài đồ dùng của họ. Tôi lấy mền của tôi mang theo trải xuống giường, lấy một cái khăn lông xếp lại làm gối cho nhà tôi, còn một cái khăn lông tôi làm mền đắp, tôi không có gối.

Khi đặt lưng nằm xuống tôi cảm thấy lạnh, có lẽ vì cơn mưa suốt buổi chiều. Nhà tôi vì mệt mỏi nên mới vừa nằm xuống đã ngủ say. Đầu tôi bắt đầu nhức, tôi lên cơn sốt và cảm thấy lâng lâng...

Chợt có tiếng gõ cửa, tôi định kêu nhà tôi dậy thì cánh cửa hé mở nhẹ nhàng, một cô gái rất trẻ bước vào đưa tay lên miệng ra dấu bảo tôi:

- Đừng chị, để anh ngủ, anh mệt rồi. Chị chưa ngủ à? Nếu chưa ngủ ra ngoài nói chuyện với em.

Tôi nhìn cô gái rồi nhìn lên bức ảnh trên đầu tủ, thì ra cô ta là vợ của anh thiếu úy kia. Cô ta nói như giục tôi:

- Ra ngoài này chơi đi chị. Trời đã hết mưa, trăng lên rồi đẹp lắm.

Tôi không cưỡng lại được nét vui vẻ, hồn nhiên của cô ta nên nhẹ nhẹ đứng lên, mang dép vào và vớ chiếc áo len khoác lên người rồi theo cô bước ra ngoài.

Cô ta nói không sai, trời hết mưa, trăng thật sáng, đêm thật đẹp. Bầu trời mênh mông huyền diệu, kỳ ảo... tôi có cảm giác

như đi lạc vào cõi Tiên. Cô gái nắm tay tôi kéo đi:

- Theo em ra ngoài vườn chơi chị sẽ thích lắm. Đêm nay là rằm tháng Bảy chị có biết không, nên trăng tròn và sáng như vậy đó.

- Vậy à. Tôi không nhớ ngày tháng gì cả.

- Em tên Thái Như, là vợ của anh thiếu úy nói chuyện với anh chị đó.

- Tôi cũng đoán vậy vì tôi thấy hình cô rồi.

Thái Như nắm tay tôi kéo đi về phía vườn sau và mở cửa rào dẫn tôi ra. Tôi

vội cản:

- Không nên đi như vậy đâu, lỡ mấy người lính gác tưởng lầm là đối phương

họ bắn chết đó.

- Không sao đâu chị, mấy người lính ở đây họ quen em rồi, không lạ gì khi thấy em hay ra vườn sau chơi.

Thái Như dẫn tôi ra vườn. Ô! Thật bất ngờ, một vườn toàn trái cây tuyệt vời. Những hàng ổi không cao lắm nhưng trái đầy cành, những hàng xoài nặng trĩu từng chùm đong đưa dưới trăng. Đi tới đâu Thái Như cũng đưa tay sờ vào cây trái rất tinh nghịch làm tôi cũng bắt chước theo một cách thích thú. Hai đứa nắm tay tung tăng trong vườn, dưới trăng như hai đứa trẻ con, vừa nói vừa cười, khi chạy, khi đi, hết hàng cây này đến hàng cây khác. Như nói:

- Mấy người chủ vườn ở đây thương em lắm, họ nói với em muốn ăn gì cứ hái ăn. Thỉnh thoảng em xin một trái xoài, vài trái ổi, vài chùm mận.

Vừa nói Thái Như vừa đưa tay hái một chùm mận đỏ chùng năm, sáu trái. Như đưa tôi một trái.

- Chị thử xem.

Như lấy một trái dưa lên miệng cắn, tôi cũng làm theo. Ôi chưa bao giờ tôi được ăn loại mận ngọt như vậy, không biết đây là giống mận đặc biệt hay tại mới hái mà ngọt đến thế.

Đi tới một bãi cỏ Như ngồi xuống, lấy trong trong túi áo ra một miếng vải cao su nhỏ, trải lên thảm cỏ và bảo tôi:

- Minh nằm xuống đây đi chị. Nhìn lên bầu trời, nhìn vàng trắng kia chị sẽ thấy cái tuyệt diệu của trời đất.

Tôi nghe lời, nằm xuống cạnh Thái Như. Giọng Như rất nhẹ lẫn một chút buồn buồn:

- Em kể cho chị nghe về cuộc đời của em chị nhé! Em rất cần người để tâm sự. Gặp chị đây coi như mình có duyên với nhau, mong chị thông cảm.

Ba em mất từ khi em còn rất nhỏ chưa biết gì, hình như là bị Tây bắn chết. Em sống cùng bà ngoại và mẹ với cuộc sống bình yên thanh đạm. Bỗng đâu đất bằng dậy sóng vì mẹ em đột ngột qua đời khi em vừa được 10 tuổi. Đứa bé mồ côi đã khóc hết nước mắt ở lứa tuổi hồn nhiên, ngây thơ đó. Ngày tháng trôi qua, niềm đau cũng nguôi ngoai trong tình yêu thương của ngoại. Hồi đó ngoại em thường kể chuyện chú Cuội trên cung trăng cho em nghe. Câu chuyện đó đối với đứa trẻ thơ như em thật là tuyệt vời, em cảm thấy rất thương mến và gần gũi chú Cuội.

Thật ra làm gì có chú Cuội, đó chỉ là truyền thuyết, là huyền thoại thôi. Nhưng dù sao thì hình ảnh chú Cuội trên cung trăng là tuổi thơ, là ký ức thần tiên của em. Em rất trân trọng và quý yêu nó.

Trong ký ức tuổi thơ của em còn có hình bóng một người, đó là người con trai duy nhất trong đời em, là chồng của em hiện nay. Chúng em là người cùng xóm, cùng lớn lên và sống bên nhau suốt những năm tháng của thời thơ ấu. Chúng em cùng đi học, cùng chia sẻ vui buồn, từng chia nhau viên kẹo, trái xoài, trái mận. Những ngày tháng bên nhau đó đã khiến tình yêu nảy nở, một tình yêu tuyệt đẹp, thủy chung gắn bó.

Anh ấy đàn rất giỏi, hát hay nên cũng có rất nhiều cô bạn cùng lớp yêu thương nhưng anh ấy chỉ biết có mỗi mình em thôi. Nhưng định mệnh lại trêu chọc em lần nữa khi ba mẹ anh ấy quyết liệt ngăn cấm anh ấy yêu em, lý do là gia đình ngoại em rất nghèo. Em lại đâm đũa nước mắt ở lứa tuổi đôi mươi. Bây giờ em mới thấm thía được nỗi đau, nỗi sầu của người trong cuộc yêu đương:

- “*Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần sầu. Đôi khi nhầm lỡ đánh mất ân tình cũ. Có đau chỉ thế, tiếc thương chỉ thế, khi hai mơ ước không cùng chung lối về...*”

Nhưng rất may cho em vì em đã chọn đúng người đàn ông đáng nể. Anh ấy quyết liệt chống đối gia đình và để bảo vệ tình yêu chúng em, anh đã nhập ngũ. Đúng lúc đất nước cũng đang cần những người thanh niên anh dũng để giữ gìn non sông tổ quốc. Anh nói với ba mẹ anh rằng sẽ xin đổi đi thật xa nhà nếu gia đình không cho cưới em. Cuối cùng chúng em được toại nguyện ước mơ. Chúng em cưới nhau gần một năm, hạnh phúc trọn vẹn, chàng rất thương yêu em, em không mong mọi gì hơn nữa

Thái Như say sưa kể, tôi cứ nằm yên nghe, không dám động đậy sợ cắt đứt dòng tư tưởng của nàng. Câu chuyện cô kể cũng thường xảy ra trong xã hội này nhưng giọng cô ta thật êm dịu, ngọt ngào, nhẹ nhàng như hơi thở.

Đêm cô tịch, thật yên tĩnh, cả trời đất chìm ngập trong màu trắng bàng bạc, huyền ảo mông lung. Sương đêm đã rơi ướt mềm thấm cỏ, nhưng giọng Thái Như vẫn thì thầm, đều đều

Vàng trăng bắt đầu nhạt nhòa về phía trời xa, từ trong thôn trang có tiếng gà eo óc gáy báo hiệu đêm sắp tàn. Thái Như ngừng không kể nữa, cô quay sang tôi và nói:

- Em rất vui được hạnh ngộ với chị đêm nay. Em sẽ nhớ mãi không quên. Chúc anh chị ngày mai lên đường bình yên.

Nói xong Thái Như đứng lên đưa tay chào tôi. Nàng không

quay lưng bỏ đi mà chỉ đi lùi lại phía sau, mắt vẫn nhìn tôi như còn lưu luyến. Bỗng tôi thấy thân hình cô nhấc cao khỏi mặt đất, từ từ, ẻo lả, mơ hồ như sương khói rồi bay đi.

Trời ơi! Thì ra Thái Như không phải là người sống mà là ma. Suốt đêm rồi tôi đã đi chơi, tâm sự và nằm kế bên ma mà tôi không biết. Tiếng ma vang lên trong đầu, làm tôi kinh hãi, khiếp đảm. Tôi bỗng đưa tay ôm mặt kêu thất thanh:

- Ối! Ma, Ma

Một bàn tay nắm chặt vai tôi lắc mạnh:

- Em làm sao vậy? Tỉnh dậy đi, tỉnh dậy đi.

Tôi bàng hoàng mở mắt ra thấy chồng tôi đang lo lắng.

- Em chiêm bao thấy gì mà la lớn vậy?

Tôi nhìn lên bức ảnh Thái Như trên đầu tủ và nói:

- Em sẽ kể cho anh nghe sau, dài dòng lắm.

Có tiếng gõ cửa bên ngoài, một giọng nói vọng vào.

- Anh chị thức chưa, em vào được không?

- Mời vào.

Anh thiếu úy bước vào ân cần hỏi:

- Anh chị ngủ ngon không?

Tôi nhìn anh phân vân một chút rồi nói:

- Đêm qua tôi mơ thấy cô đây. Tôi chỉ tấm hình trên đầu tủ. Có phải cô đã...

Tôi không dám hỏi tiếp. Anh thiếu úy hiểu ý tôi, trả lời:

- Dạ đúng chị ạ. Vợ em chết cách nay bốn tháng, cũng tại đây, vào một đêm chi khu bị pháo kích, vợ em đã bị trúng miếng đạn vào đầu.

Nói xong, anh ta bước tới mở tủ lấy ra một cái lư hương nhỏ và hai cây đèn cây cắm sẵn vào chân để lên đầu tủ, trước mặt bức ảnh và nói:

- Đêm qua em ngại chị sợ không dám ngủ nên em đã tạm cất những thứ này vô tủ và em đã tránh không trả lời câu hỏi của anh “cô ấy đâu rồi”.

Tôi thật cảm kích tấm lòng của người trai trẻ. Có lẽ anh cũng trạc tuổi tôi nhưng luôn gọi tôi bằng chị rất thân tình. Tôi cảm thấy thương xót cho mối tình sớm ly tan của hai kẻ hết mực yêu nhau. Tôi kể cho anh nghe về giấc mơ đêm qua. Tôi thấy mắt anh rơm rớm lệ. Anh nói:

- Cô ấy linh thiêng lắm chị ạ. Cô thường hiện về trong giấc mơ an ủi và khích lệ em phải cố sống cho vui, cho tốt.

- À! Cô ấy nói với tôi đêm nay là rằm tháng Bảy nên trăng tròn và đẹp như vậy, làm tôi nhớ ông bà mình thường nói là rằm tháng Bảy nên cúng những linh hồn chết oan uổng không nơi nương tựa. Anh nên tìm các sư tụng niệm, cúng kiến cho linh hồn cô ấy sớm siêu thoát.

Anh trai trẻ gật đầu:

- Dạ, em sẽ nghe lời chị, tìm thầy tụng niệm cho vợ em. Không biết có kết quả gì không, nhưng ít ra đó là điều duy nhất em có thể làm cho vợ em lúc này.

Trời đã sáng hẳn, sau khi an ủi anh thiếu úy trẻ và cảm tạ ông Quận Trưởng chúng tôi từ già lên đường mang theo món nợ ân tình của những người tốt bụng. Xe chạy ra khỏi cổng quận tôi còn quay nhìn lại, lòng vương một chút gì bùi ngùi lưu luyến. Từ đó về sau, cho mãi đến 1975 tôi cũng không có dịp đi ngang qua chi khu Giáo Đức nữa.

* * *

Mấy mươi năm sau ngày định cư ở Mỹ, tôi có dịp trở về Việt Nam. Ngồi trên chuyến xe đò từ Sài Gòn về miền Tây tôi thấy lòng rộn ràng náo nức.

Tôi muốn nhìn lại hình ảnh quê hương thân yêu ngày nào. Hình ảnh những cánh đồng lúa xanh bát ngát chạy xa tít tận chân trời. Hình ảnh những cánh cò chắp chới dưới nắng chiều

gọi nhau về tổ. Hình ảnh những bến nước, những dòng sông chuyên chở phù sa chảy xuôi về vùng cây trái thênh thang...

Chiếc xe bắt đầu chạy từ Sài Gòn, rời xa cảng Miền Tây, hai bên đường nhà cửa san sát, đông đúc, cái thấp lè tè, cái cao ngất ngưỡng không có thứ tự, không thẩm mỹ chút nào.

Tôi mong cho mau tới cầu Bến Lức để thấy lại những gánh khóm chín đỏ bày la liệt hai bên đầu cầu cùng những tiếng rao hàng mời mọc, nhưng tôi không thấy gì cả. Tôi nhớ ngày xưa dưới chân cầu Bến Lức là nơi đóng quân của Giang Đoàn 71 Thủy Bộ. Xe đã chạy qua khỏi Bến Lức lúc nào mà tôi không hay biết vì ngày nay ở Bến Lức, người cũng đã cũng đã dày đặc cả rồi.

Ra khỏi thành phố tôi không thấy những cánh đồng lúa xanh bát ngát nữa mà chỉ thấy lúa thưa vài mảnh ruộng, còn lại là những khoảnh nước mênh mông hoặc những khoảnh đất đen đui, sinh lầy. Tôi hỏi bà cụ ngồi kế bên:

- Bác ơi, lâu rồi cháu không đi con đường này, sao cháu thấy ít đồng lúa quá vậy hả bác?

Bà cụ nhìn tôi gật gù:

- Chắc cô ở xa mới về nên không biết đó thôi. Bây giờ trồng lúa bán không có giá nên người ta dùng ruộng để nuôi tôm, nuôi cá bán được tiền hơn cô ơi.

- Thì ra là vậy. Tôi bùi ngùi nói. Bác ơi khi nào xe tới quận Giáo Đức bác chỉ giùm cho cháu nhé, chắc bây giờ cháu không còn nhận ra nữa đâu.

- Cô có người quen ở đó à?

- Dạ quen, quen nhiều lắm. Tôi lẩm bẩm.

Xe vẫn chạy, từng hàng cây, từng khu nhà, làng xóm lùi lại hai bên đường. Khoảng một thời gian khá lâu sau, bà cụ khều tôi và bảo:

- Tới Giáo Đức rồi đó cô.

Tôi nhìn ra cửa kính, xe cũng vừa chạy ngang qua công
quận, không biết có phải đúng nơi này là Chi Khu cũ không?
Nơi đó ngày xưa vợ chồng tôi đã từng ngủ qua đêm, một đêm
đặc biệt trong đời tôi, một đêm kinh hãi nhưng cũng nhiều lưu
luyến, không bao giờ tôi quên được.

Vẫn tám bảng đỏ, nhưng hàng chữ đã đổi khác. Cột cờ
giữa sân vẫn còn đó, nhưng lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất
phới ngày nào không còn nữa mà đã bị thay thế bằng một lá
cờ khác.

Tôi ngậm ngùi nhớ chuyện ngày xưa. Những người cũ bây
giờ ra sao, đang ở đâu, còn hay mất? Ông Quận Trưởng, anh
Thiếu Úy trẻ, những anh lính gác, linh hồn Thái Như... Một
điều khiến tôi ray rứt mãi là tôi không thể nào nhớ tên anh
thiếu úy đó, nhưng tôi cứ nhớ mãi tên người con gái trong mơ.

Tôi chợt thấy lòng mình chùng xuống. Tôi nhắm mắt lại,
một cảm giác lâng lâng mơ màng trôi về quá khứ. Tôi thấy ánh
mặt trời đang đỏ rực từ từ dịu xuống, mờ nhạt và sau cùng trở
thành mặt trăng tròn, thật đẹp, huyền ảo mông lung. Tôi thấy
một vườn trái cây thênh thang trải rộng với những chùm mận,
chùm xoài đong đưa dưới trăng như một đêm nào. Tôi như
nghe đâu đây tiếng Thái Như thì thầm kể về huyền thoại CHÚ
CUỘI TRÊN CUNG TRĂNG:

- *“Ngày xưa, ngày xưa có một anh tiểu phu hằng ngày vào
rừng đốn củi nuôi thân...”*

Cali mùa Thu 2019





Chiếc Bình Cỗ

Phạm Văn Hòa, K18

Đường về quê không còn giống như ngày xưa. Bến bắc Cần Thơ, và Mỹ Thuận đã biến dạng; nơi Nam đã từng để thả hồn theo sóng nước mỗi lần qua đây nhất là những chuyến phà đêm về quê. Bây giờ, nhà xây cất lan ra mặt đường. Nông phẩm, thổ sản phơi ngay trên lộ. Đồng ruộng và bầu trời mênh mông đã cho anh cảm giác bay bổng trong khung trời bao la thuở nào nay không còn. Sông rạch, nhà cửa, cảnh sắc nhất nhất xa lạ như Từ Thức trở về từ cung Hằng. Vai mang balô càng nặng khi đường về xa lác xạc. Đôi chân mệt mỏi cho đến khi thấy cây đa sừng sững cao vút là cái mốc cho biết Nam đã về đến xóm mình ngày xưa. Đây là nơi Nam cùng đám bạn bày các trò chơi, đánh đu quanh rễ cây đa tựa xuống từ các cành cây, hay ngắm chúng đong đưa mỗi khi có trận gió to.

Dân chúng trong xóm nhìn Nam như người xa lạ. “*Tôi sinh*

trưởng lớn lên tại đây mà, ai người có biết có nhận ra tôi không?!” Nam lâm bầm và khe khẽ hát:

Về đây nhìn mây nước bơ vơ
Về đây nhìn cây lá xác xơ
Về đây mong tìm bóng chiều mơ
Mong tìm mái tranh chờ

...
Lạnh lung ngắm trời mây.

(Trở về của Châu Kỳ)

Bao nhiêu năm nước chảy qua cầu rồi còn gì. Hình ảnh ngày xưa còn bé đã lùi xa vào dĩ vãng. Lớn lên, chẳng mấy khi Nam có dịp trở về làng vì cuộc sống quân ngũ. Bao nhiêu người trong xóm đã mất, thay vào đó toàn những khuôn mặt xa lạ. Có khi họ là những đứa trẻ khi xưa, giờ làm sao nhận ra vóc dáng. Có tiếng xì xầm nhìn Nam chỉ trỏ. Căn nhà Nam năm xưa không còn vì con lộ xẻ mất phần đất vườn cây ăn trái sau nhà, mà hình ảnh và kỷ niệm còn như in trong đầu. Thuở ấy gia đình Nam nghèo lắm. Căn nhà cũ kỹ, mái lá bị dột trước dột sau mà không có tiền thay. “Ông Hai Lý” thấy vậy giúp đỡ và tiếp công thay mái nhà mới. Ông không cho vay, nhưng ba Nam thế “*Chiếc Bình Cỏ*” trong nhà để khi có tiền chuộc lại. Chòm xóm ai cũng nể trọng Ông Hai lý là người-trên-kẻ-trước vì ông lớn tuổi và có lòng từ tâm. Riêng đối với gia đình Nam thì đặc biệt hơn. Má bảo Nam gọi Ông Hai Lý là Ông Ngoại vì bà nói ông giống hệt ngoại ở Cà Mau với búi-tóc-củ-hành và hàm râu dài, đã mất từ lâu mà Nam chưa hề gặp mặt.

Khi ba Nam mất, căn nhà đã thay đổi nhiều mà gia đình Nam vẫn chưa có tiền chuộc lại bảo vật. Nam đêm đêm cầu nguyện ngày nào sẽ chuộc lại chiếc bình gia bảo dù chưa biết lai lịch của nó.

Thấm thoát mấy chục năm qua. Tuổi đời chồng chất, đất nước điêu linh, anh cùng hàng triệu người phải chịu cuộc sống thăng trầm xa xứ. Nay trở về làng cũ, dấu chân dẫm trên phần

đất chôn nhiều kỷ niệm. Hơi ẩm từng thớ đất len truyền tận



Sông nước miền Tây.

tim. Vật đổi sao dời! Vậy mà chỉ có nhà Ông Ngoại là căn nhà duy nhất trong xóm không có gì thay đổi. Ông Ngoại cũng như xưa, cũng vẫn mình trần trụi trực, hai tay xách hai thùng nước đang tưới mấy chậu kiểng trước nhà. Ông vẫn vận chiếc quần đen quá gối bạc thếp. Cái nhà-vàng để đưa đám tang vẫn còn nằm bên chái nơi Nam hay ẩn trốn khi chơi cút bắt với đám bạn.

“Thằng Lục Lăn! Con gió nào đưa mày về đây!”

Nam ngẩn người, sao ông nhận ra mình. Cũng gọi anh bằng cái tên ông vẫn thường gọi. Đến bây giờ, Nam vẫn không hiểu “Lục Lăn” nghĩa là gì, nhưng vui vẻ chấp nhận như cái tên mà ông đặt cho riêng anh. Nam lầm bầm:

- *“Được dịp nghỉ, con về quê thăm bà con và thăm Ngoại.”*

Nam tiếp:

- *“Mà Ngoại nhìn ra con, hay thiệt? Bao năm rồi còn gì! Còn Ngoại không có gì thay đổi!”*

Ông để hai thùng nước xuống mấy miếng gạch tàu màu đỏ thẫm ngoài sân, và ra dấu cho Nam vào nhà. Căn nhà đồ đạc

vẫn như xưa, nhưng lạnh lẽo trống vắng. Ông rót trà cho Nam và ông. Đây là lần đầu tiên trong đời Nam được ngồi đàm đạo với ông, chẳng bằng khi xưa mỗi lần gặp ông là Nam chạy mất, chỉ kịp nghe câu ông nói theo:

- *“Thằng chó, tới đây biểu!”*

“Thằng chó” và “Thằng lục lẩn” là cái tên cúng cơm ông thường gọi. Nam đảo mắt nhìn quanh, nhận ra từng thứ bày biện hình như không hề suy suyển, hay dời chỗ. Riêng “Chiếc bình cổ” của gia đình Nam không thấy đâu, và trên vách có thêm bức tranh. Nam để ý đến chiếc bình cổ vì đó là mục đích của chuyến về quê hôm nay, mong chuộc đem về để trên bàn thờ gia đình, vì đó là ước nguyện của ba khi sanh tiền. Nam chưa hề nghĩ đến giá trị chiếc bình, nhưng là bảo vật duy nhất của gia đình. Nam không hề nghe ba kể lai lịch gốc tích của nó. Nhưng cách trịnh trọng mỗi khi nâng niu chiếc bình, và ánh mắt xa xăm của ba như nói lên huyền thoại liên quan đến chiếc bình cổ.

Mắt Nam đảo quanh nhà, ánh mắt dừng lại từng thứ, từng thứ. Như hiểu ý, trầm ngâm sau khi nhấp ngụm trà, bằng giọng đều đều ông kể:

- *“Có lẽ “bây” muốn biết về chiếc bình cổ của ba bây nhờ ông giữ thế chân, khi ông lợp mái và sửa chữa căn nhà của gia đình bây phải không?”*

Nam nhận ra ông thay đổi cách xưng hô, xưng “Ông” và gọi Nam là “bây”, theo cách dân quê miền Nam.

- *“Dạ đúng Ngoại, đó là lý do con về quê hôm nay!”*

- *“Để chuộc lại chiếc bình đó chắc?”* Ông hỏi.

Nam nhanh nhẩu đáp:

- *“Đó là một phần, còn phần khác là về thăm làng xóm vì xa nhà đã lâu, mà mỗi lần đi là một lần khó.”*

Ông chỉ bức tranh trên tường giải thích:

- “*Bức tranh này là hậu thân của chiếc bình cổ của bây!*”

Nam ngạc nhiên, trong khi ông thần nhiên tiếp:

- “*Sau khi ba bây mất, ít lâu sau chiếc bình bị nứt.... Ngoại cố hàn gắn lại nhưng cuối cùng cũng bị vỡ làm hai từ miệng đến chân.*”

Ông trầm ngâm. Tôi không khỏi ngạc nhiên khi ông xưng Ngoại lần đầu với tôi thật thân tình. Ông tiếp:

- “*Bỏ thì tiếc! Giữ thì không biết làm gì! Cuối cùng Ngoại dùng một bên trồng chậu vạn thọ, một bên chứa nước mưa để tưới đám vạn thọ. Ngoại để ngay bậc thềm trước nhà chỗ Ngoại để bình nước đó.*”

Vừa nói, ông vừa chỉ tay chỗ bậc thềm gạch tàu ngoài sân.

- “*Được đâu một mùa vạn thọ tức là vào Tết Nguyên đán; sau đó cả hai phần đều nứt thêm, coi như “xong” cái bình gia bảo của ba bây.*”

- “*Ngoại để đó ít lâu, vì nó là bảo vật của ba bây.*” Như chợt nhớ điều gì ông nói một thôi một hồi. “*À Ngoại quên! Ba bây không phải là người ở đây, mà bỏ nhà theo ghe bầu đến Cà Mau, sau khi gặp má bây mới về đây lập nghiệp. Theo ba bây, thì nhà có ruộng đất, nhưng vì trốn nhà ra đi nên nó chỉ lấy trộm trên bàn thờ của nhà Chiếc Bình Cổ lưu truyền mấy đời. coi như “Lá Bùa Hộ Mạng”.*”

Ngoại vặn điều thuốc rê, cắn bỏ đuôi thuốc, xong kê vào ống khói đèn dầu đốt, bập bập lóe lửa, khói um căn phòng tranh tối tranh sáng. Nam thấy cặp mắt ông thật buồn qua làn khói thuốc. Mùi thuốc rê làm Nam gắt cổ, cố giữ cho khỏi bị sặc nên rơm rớm nước mắt. Ngoại hỏi:

- “*Bộ bây buồn mà khóc hả?*”

Không đợi Nam trả lời Ngoại tiếp:

- “*Rồi một hôm, Ngoại dùng cán búa đập hai nửa cái bình thành từng mảnh vụn. Ngoại vào trong đốt cây nhang lên bàn*

thờ. Nếu bây giờ đốt nhang để làm gì Ngoại cũng không biết, nhưng mỗi lần cần sự phò hộ trước những quyết định quan trọng Ngoại đều khấn vái.”

Ông nghiêm mặt, tiếp:

- “Bây cũng nên có lòng tin mà làm như Ông.”

Đoạn kể tiếp:

- “Sau đó, Ngoại bỏ ra cả tháng trời sắp xếp các mảnh vụn kia. Sắp đi, xếp lại cuối cùng Ngoại vừa ý vì bức tranh kia nói lên được điều Ngoại mong ước.”

Ông chỉ bức tranh và tiếp:

- “Nhưng mỗi người ngắm tranh sẽ có cảm nghĩ khác nhau tùy theo cách nhìn của họ. Ngoại không biết bây nghĩ gì, nhưng ba bây mất rồi, bây lại sống trôi giạt như ba bây hồi đó. Ngoại thấy bây nên thỉnh bức tranh này mang theo hộ thân như cha bây ngày xưa. Ngoại già rồi, bây đừng nghĩ đến đèn on đèn iếc gì, vì chiếc bình năm xưa và bức tranh này vô giá!”

Ông vừa kể, vừa bập bập điều thuốc rê, đóm lửa lập lòe, khuôn mặt mập mờ, chỉ có đôi mắt sáng rực sau làn khói. Điều thuốc cũng vừa tàn. Ngoại dán phần còn lại lép xẹp lên cột nhà như xưa ông vẫn làm. Nam đứng dậy, định đến ôm Ngoại để tỏ lòng biết ơn...

“Rằm! Rằm! Ấm! Ấm!” Nam giật mình vì tiếng sấm chớp liên hồi.

Thì ra Nam đang nằm mơ, khi tỉnh giấc vẫn còn luyến tiếc! Giấc mơ nói lên ao ước thầm kín. Trong đám giỗ tuần rồi, anh có khăn ba phò hộ để chuộc lại chiếc bình cổ, trước chuyến đi ngắn trong vùng vịnh Mexico! Lạ lùng thay, điều khăn được ứng mộng. Và giờ đây Nam đang lênh đênh trên biển trong khi bên ngoài mưa bão. Con tàu lằm lũi theo hải trình. Bọt sóng tung tóe vì biển động. Sấm chớp liên hồi. **Mỗi lần thấy chớp Nam nhắm đếm “Một, hai, ba, bốn...” cho đến khi nghe tiếng sấm. Đây là thói quen thời quân ngũ để đoán**

xem pháo xạ địch cách bao xa. Cũng vùng đất này, gần hai mươi năm trước Nam đã bay qua không phận trên đường công tác dài hạn tại Nam Phi. Vùng đất vẫn như xưa, nhưng cuộc sống Nam thay đổi rất nhiều, và mỗi hành trình đều có đích điểm của nó.

Trưa nay, sau khi dùng bữa xong Nam được báo thời tiết xấu và tàu đang gặp cơn bão bất chợt do áp suất miền nhiệt đới. Nam trở về phòng, nhìn ra balcony bầu trời sẫm tối, mây nặng hơi nước chùng xuống thấp, kết thành tầng tầng lớp lớp giao tiếp với biển.

Nhìn sóng biển lô xô, mờ dần, mờ dần...

Đầu óc lan man nhớ quê hương, làng xóm. Anh rời quê khi tuổi vừa-quá-ba-mươi mà nay già-thất-thập. Chuyến đi này cũng bất chợt như chuyến rời bỏ quê hương. Bất chợt vì điều Nam không chờ tự nhiên đến. Đi cruise trong mùa bão tố ở vùng vịnh Mexico cũng hiểu là chấp nhận rủi ro; cũng như khi xưa rời hải phận Việt Nam trên chiếc LCM nhỏ xíu là thách thức với định mệnh khi nhìn Hòn Khoai ở Cà Mau chìm dần trong sóng nước. Con tàu này đồ sộ tại cảng nay chỉ là chấm nhỏ trong đại dương. *Thân phận con người chỉ là bụi mờ trong gió, như người bạn cùng khóa lặng lẽ ra đi cách nay không lâu. Lan man nghĩ về cuộc đời, tình bằng hữu, tình yêu, quê hương, sự nghiệp phút chốc tan như bọt biển...* Tâm hồn lâng lâng nhẹ nhàng ru Nam vào giấc mơ...

Giấc mơ thật kỳ lạ!

Thời gian trùng hợp với đám giỗ ba Nam!

Chiếc-bình-cổ và bức-tranh-hậu-thân!

Anh không tài nào mừng tượng hình dung bức tranh, nhưng nhớ câu ông Ngoại nói, “*Mỗi người ngắm tranh sẽ có cảm nghĩ khác nhau tùy theo cách nhìn của họ*”. Thật vậy, dù trong đầu Nam bức tranh không tượng hình; nhưng là biểu tượng cho sự tái hợp tuyệt vời trong cuộc sống con người.

Anh bâng khuâng! Ba anh đã mất khi anh phục vụ tại miền Trung. Ngoại mất ít lâu sau đó. Suốt đời ba làm lụng vất vả và nuôi con ăn học, thường dặn dò, "*Con hơn cha là nhà có phúc*" khuyên nhủ các con gắng học hành để thoát khỏi cảnh nghèo nàn cơ cực. Ba anh và Ông Ngoại "Ông Hai Lý" là biểu tượng cho nghị lực Nam thường nghĩ đến những lúc chân ướt chân ráo đến xứ người. Bẵng đi thật lâu, giờ đây hình ảnh ba và Ngoại hiện hiện trong cùng giấc mơ.

Nam lẩm bẩm:

- "*Chiếc Bình Cỏ*" và "*Bức Tranh Hậu Thân*"!
- "*Chiếc Bình Cỏ*" và "*Bức Tranh Hậu Thân*"!
- "*Chiếc Bình Cỏ*" và "*Bức Tranh Hậu Thân*"!

Phải chăng đây là lời nhắn nhủ của ông Ngoại và Ba! Bởi trên đời không có gì vĩnh cửu, cuộc sống mong manh. ***Nhờ lòng tin, chữ tín, và tình yêu thương để hàn gắn đổ vỡ; biến cái điều tưởng chừng vô dụng, trở thành hữu dụng như là bức tranh vô hình, vô giá!***

Người Mỹ có câu "*If it ain't broke, don't fix it*", được hiểu là đừng thay đổi gì nếu NÓ không hư!

Vậy thì nếu "NÓ" bị nứt bể như chiếc bình cỏ kia thì nên hàn gắn lại chiếc bình vỡ; cho dù sẽ không thể hoàn hảo như cũ nhưng vẫn tốt hơn một chiếc bình vỡ nát... Và, nếu ghép được từng mảnh vụn của chiếc bình kia thành bức tranh như trong giấc mơ thì thật là tuyệt... tuyệt vời...



Bài Trăn Trối của Một Người Linh Alpha Đỏ.

Quốc Nam, K22

Thơ đã chảy trăm ngàn con suối lệ,
Ta thề nguyên chôn chặt khối tình riêng.
Còn thấy đâu trời bóng núi Lâm Viên,
Ta rũ rượi trong lưu vong đây ải.

*Ta có ước mơ được mùa cây trái,
Tiếng sáo thanh bình sông vắng làng xưa.
Quê ta nghèo nhưng tình đậm thiết tha,
Em áo tím trọn một đời chung thủy.*



Ta có quê hương vẫn đây lũ quỳ.
Mẹ ta ngậm ngùi chín suối phương xa.
Ta nhớ vô cùng màu đỏ “Alpha”,
Nuôi chí ta thành Trường Sơn lửa dây.

*Xin thấp sáng hồn ta ngàn thúc đẩy,
Chiến sĩ oai hùng hèn hạ vậy ư?
Đã nhiều năm chỉ uống rượu tiêu sầu,
Sao quên máu xương anh em, đồng đội?!*

Em áo cưới biết bao năm vẫn đợi,
Một ngày quân về rợp bóng chinh y.
Cờ Quốc Gia tung bay rộn kinh kỳ,
Thân bách chiến ta tiếc gì máu đỏ.

*Ta bỏ ngũ nên lưu vong khôn khổ,
“Chủ nghĩa điên cuồng”, vận nước đổi thay.
Hãy đốt lửa ta hùng hực gan đầy,
Yêu dấu em với tình cao nghĩa rộng.*

Nếu một mai ta chết khi tìm sống,
Cho muôn dân đang ngóng đợi quân về.
Em cứ coi ta đã vẹn câu thề,
Xác thân đã trả nợ non sông cũ.

(Trích thi tập “Người Tình Quê Hương”)



Mưa Hạ trên Góc Trời Tây Bắc!

Như Hoa - Áu Tím, K26

Khi có tâm sự buồn người ta thường làm ngược lại chẳng? Thật ra tâm sự lúc nào cũng có chỉ là cách mình “đối phó” với nó, nếu cứ để mọi sự tự nhiên - khi buồn mình buồn - khi vui mình vui - ngay cả khi đang có việc gì xảy ra cho mình thế giới vẫn vận hành y như thế - nhân loại vẫn yêu thương giận hờn y như thế! Khi leo lên đỉnh núi nhìn xuống sẽ thấy chập chùng lá, sẽ thấy lơ lửng mây, tiếng suối róc rách bên tai khi được ngồi trên thân gỗ mục để cảm được làn hơi ẩm lạnh của tuyết tan lan lên đến óc!

Ừ, con người chỉ là một thứ gì đó rất rất nhỏ, có được gì hơn con sâu cái kiến là cái khổ: Sinh khổ - Lão khổ - Bệnh khổ - Tử khổ! Trong cái khoảng Sinh - - Tử có thêm: Yêu không gần Khổ - Muốn không được Khổ - Ghét phải ở chung Khổ - Thêm năm thứ Hành - Sắc - Thụ - Thức - Tưởng dằng xé càng thêm khổ!

Biết thế nên rõ ràng câu: Sống để khổ rồi chết là đúng ngay từ khi lọt lòng mẹ.

Tại sao nhiều người thích leo núi. Có lẽ mỗi bước chân lên cao là một niềm tự hào không vấp ngã, lựa tư thế đặt gót chân thế nào để không bị trượt trên bao nhiêu là đá to đá bé, chung



quanh và cả trên cao hoa lá đủ màu sắc, chỉ sơ hở tí thôi rơi xuống vực mất mạng như chơi! Được leo núi rồi mới hiểu tại sao những người Thượng ở Đà Lạt ngày xưa xếp hàng một vượt rừng leo núi, dù yêu nhau cách mấy vẫn hàng một mà đi. Yêu thật lòng phải biết buông tay không níu không kéo để có nhờ xảy chân chỉ một đũa bị thương đau - người còn lại kêu cứu giúp. Khi quý nhau thật lòng không để người mình yêu quý đi phía vực sâu phần mình an toàn bên vách núi.

Cũng nhiều người thích lần mò xuống suối chạm tay vào nước tuyết tan lạnh công, ngồi xếp xuống bãi lá mục dựa hẳn vào rêu để biết đá vẫn ấm áp dù đã trải qua mùa băng giá. Có nằm trên đá mới biết tìm đá ấm dường nào, dù chung quanh còn tuyết như những người lặng im thường có trái tim nồng nàn thổn thức cho đến lúc chết, dù tay buông xuôi tình cũng buông xuôi. Những bi kịch đời hạ màn hi nộ ái ó chẳng là vướng bận. Trên trời xanh mây trắng bay - hoa vàng hoa hồng điểm trên lá nõn để nhận biết ra rằng: Con người là loài động vật thượng đẳng. Ngoài việc tìm cách sống còn trên mặt đất như muôn loài động vật khác, họ biết yêu thương và làm khổ lẫn nhau, nhất là nhâm lẫn “trói buộc” là “yêu thương”. Có lẽ cõi được nút thắt này con người sẽ hạnh phúc hơn chăng?

Ngẫm đến nỗi khổ khi biết ngày tàn hơi tận đang đến mà khối tình trong lòng không thể tỏ bày, vì bao nhiêu điều ràng buộc chung quanh, không thể nhìn người muốn thấy, không thể nói điều muốn nói dù chỉ là một lời xin lỗi. Đau đớn làm sao - khổ làm sao! Như những thước phim quay chậm, câu chuyện “sống để bụng chết mang theo” càng nặng nề hơn đưa tôi đến một góc trời rất hay mưa, những cơn mưa bất chợt, đến và đi không hẹn trước. Mùa Xuân đã chuyển mưa làm những cánh hoa Sơn Thù Du - Dogwood trắng lung lay như bướm, bướm bay trong mưa!

Người ta hay dùng câu: “*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu - Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!*” trong truyện Kiều để than thở khi nhìn mây giăng gió cuốn lá hoa bay. Riêng mình

lòng thì buồn mà nhìn cảnh nào cũng đẹp, nét đẹp của thiên nhiên mà con người chỉ là những sinh vật sống trong cảnh trí ấy.

Ừ: “*Trời mưa thì mặc trời mưa - em không có nón trời chừa em ra!*” Hôm ấy có mưa. Ngồi uống cà phê trốn mưa trong Starbucks cùng cô bạn có giữ nhiều cô phần của họ. Ngoài trời lạnh trong tiệm vài nhóm vào rồi ra hẳn người ta đã quen với gió mưa. Không như người từ California âm áp ít khi bị mưa nên ngại chẳng muốn ra đường, ngồi mãi chờ đến khi mưa tạnh. Khi ánh nắng xuyên mây trời đã xé qua giờ ngọ, cái giờ phải đi tìm thứ để ăn trước khi đi dạo xem vùng Tây Bắc Mỹ Seattle có sự gì, ngoài tuyết mưa và gió!

Quán ăn giống sao là giống khung cảnh quán cơm bà Cả Đợi cuối thập niên 1970 tại Sài Gòn. Thực khách quen biết lẫn nhau, trong khi bà chủ nấu và bung không ngọt. Nhìn mặt khách đã biết khách muốn ăn gì: “*Canh chua cá kho tộ thêm đĩa xào lê - gim!*” rồi xăng xái bung nước, mang trà. Chỉ khác bà chủ là người miền Nam nên xởi lởi nói cười kể chuyện đời bà, từ khi sang Mỹ trở lại Việt Nam xây mộ cho Mẹ đến chuyện người chia phòng (share) có tình, có nghĩa. Chỉ nghe thế mà thương sao những cảnh đời khác hẳn với suy nghĩ của mình.

Chết là hết, là tan vào hư vô, là buông bỏ hết mọi thứ không cần mồ cao hơn người khác, không cần phải có vượng địa cho con cháu ăn nên làm ra. Những điều ấy đã không cần thiết khi mình hiểu hiểu nghĩa là sự thương yêu chăm sóc khi còn sống, là sự dậy dỗ chăm sóc con cái khi còn trứng nước. Không thể nào sự hiểu để được đong đo bằng nắm mồ sau khi mẹ cha khuất núi, hay con cháu nên người có sự nghiệp hẳn hoi vì miếng đất ôm giữ xác thân ông bà cha mẹ!

Góc Trời Tây Bắc Washington vừa cho phép dùng phần còn lại của con người sau khi được “*ủ*” “*sấy*” với mặt cưa, rồi trộn với đất, sỏi làm thành phân bón cho cây cỏ. Điều này đã

được nhiều nơi thực hiện, bao lần trong phim bộ Đại Hàn. Tài tử mang bao tay trắng chôn chiếc hộp đựng tro của cha hay mẹ xuống gốc cây. Vài mươi tập phim sau đó là cảnh gia đình ngồi quây quần cũng dưới gốc cây ấy để gỡ bỏ bao nhiêu tình huống éo le trong chuyện phim, thí dụ như anh em cùng cha khác mẹ nhận ra nhau sau một thời gian yêu thương thấm thiết sắp đi đến hôn nhân, rồi thì mỗi người mỗi ngã bỏ Đại Hàn sang nước khác như Mỹ - Pháp (?) để trốn nỗi buồn. Đại khái là trên thế giới những quốc gia ít đất đai đã biết cách phải thu



Vịnh Chambers Bay, Washington

xếp ổn thỏa hậu sự cho kiếp nhân sinh! Hỏi có ai được sinh ra mà không chết nhỉ!

Đến thăm thành phố University Place. Nơi ấy tuyệt đẹp với hoa thơm cỏ lạ, nhất là có bạn tôi làm trong thư viện của thành phố.

Người ta nói: “*Nơi nào sách vở được nâng niu trân trọng nơi ấy có nhiều nhân tài!*” Thật vậy, có nhân tài sẽ có những công ty, những cơ sở nổi tiếng và điều chắc chắn sẽ có những hiến tặng vô vụ lợi để dân sống trong thành phố được hưởng dồi dào phúc lợi, hoa đẹp dọc hai bên đường, nguồn nước sạch, không khí thơm tho ít ô nhiễm. Đây vẫn còn nhiều công trình đang xây dựng theo kiến trúc hiện đại đẹp mắt. Không

gian của thư viện như mở rộng ra ngút ngàn bằng dãy cửa kính nhìn thẳng ra cánh rừng thông, những chiếc ghế đặt kê bên chiếc bàn con có cắm cánh hoa bình dị êm ả làm sao. Trên kệ sách mới nhận là quyển báo Kỷ Nguyên Mới, tờ báo bạn tôi làm chủ bút nâng niu trân trọng bao năm nay.

Linh Vang, nhà văn nữ của Góc Trời Tây Bắc, cô bạn hiền hòa dễ yêu giọng nói ngọt ngào ân cần luôn làm tôi cảm động muốn khóc vì tấm lòng nhung lụa của nàng. Tôi rón rén như cô bé lên mười được bạn thân mở cửa ngôi nhà búp bê của bạn cho nhìn vào phía trong, hưởng không gian hạnh phúc tình gia đình thân cận thăm cha mẹ già em út, góc bàn làm việc nơi bạn vào ra. Tình bạn của chúng tôi khởi đi từ sắc huyền hồi ngã, dấu chấm, dấu phẩy lên đến sách in báo tuần báo tháng. Đến nay tôi gần như buông bỏ niềm đam mê ấy, trong khi bạn tôi vẫn bình chân như vại không chút chao đảo với sách trên trời, trên mạng viễn liên, trên ebook facebook v.v. Bạn tôi vẫn thủy chung Văn Hữu - Kỷ Nguyên Mới dù chẳng thế nguyên, chẳng đeo nhẫn ngón thứ tư, như bạn thế nguyên ngày cưới cùng người bạn đời tuyệt vời sát cánh cùng vợ chăm sóc những đứa con tinh thần xinh đẹp từ trang bìa đến trang cuối.

Chúng tôi cùng nhau đến Chambers Bay địa chỉ: 6320 Grandview Dr W, University Place, WA 98467 để đi bộ. Tôi chẳng biết gì về môn thể thao đánh banh bằng gậy này ngoài việc họ chiếm cứ nhiều cảnh đẹp của thiên nhiên quá: Nào là cỏ xanh, nào là nước biếc. Nhất là những băng cấm người đi bộ vượt qua lằn ranh họ đã “xí phần”.

Tôi không thể nào không ganh tị chút đỉnh khi mình muốn ghé xuống bãi nước để chạm chân vào nước mà không được, thiên nhiên ưu đãi mọi người kia mà! Ghen tí thôi, nhưng ngay sau đó tôi phải cảm ơn họ, những người có điều kiện đã đóng tiền để thành phố chăm sóc công viên quá đẹp những tiện nghi công cộng, những cây cỏ lá hoa những con đường tuyệt đẹp và an toàn xuyên qua cánh rừng xanh thăm thẳm cho mọi người thoải mái chạy thoải mái đi. Vì thế, Seattle Washington được

xếp hạng hai sau San Francisco, nơi người dân có đời sống mạnh khỏe nhất nước Mỹ.

(https://www.advisory.com/daily-briefing/2018/02/16/healthiest-cities?fbclid=IwAR0D1yvjlHj16JN_Qwf8bvzr6BCzWza7eUgz-hma4g46ygSt47SxAWycoc)

Có lẽ thiên nhiên là tử thuốc của thượng đế dành cho nhân loại khi ngài tạo nên sinh vật phủ đầy mặt đất thì phải? Những con sâu ngo ngoe trên lá bình thảo nhắm khi tôi ngắm nhìn. Chẳng lâu đâu, nó sẽ thành chú bướm đủ màu sắc bay la đà gieo phấn giúp cây tạo trái ngọt - trái chua. Nhớ lại thuở xuân thì các cô hay rú lên chạy khi nhìn thấy sâu. Đôi khi con sâu chính là “bà mai” cho mỗi tình học sinh thơ mộng khi nàng vì sợ mà ôm chầm lấy người bên cạnh là anh chàng bạn học cùng trường! Thuở ấy nắm tay thôi đã là “củ nhau”, ôm chầm lấy như thế thì “ôm suốt đời” không sao chia rẽ được!

Cái tử thuốc thiên nhiên của thượng đế đôi khi bị lạm dụng và dùng sai cách, cũng lá cũng hoa cũng trái cũng rễ ấy khi khỏe mạnh chẳng ai nghĩ đến ăn uống nhai nuốt nó. Chỉ đến khi bác sĩ thông báo trong cơ thể có mầm mống “phản loạn” sinh nở vô tổ chức thành khối này, cục nọ người ta chợt nhớ ra để chi nhau. Nào là nghệ uống chung với vỏ chanh - lá đu đủ khô nấu đặc uống như trà, rồi gừng rồi cỏ rồi... thì bệnh nhân được về cùng thiên nhiên bón cây, bón cỏ!

Nỗi buồn trong lòng càng nặng nề hơn khi bị bắt lực, bị đầu hàng vô điều kiện khi biết giờ sắp điếm. Sắp mất người anh con của bác, hai anh em thương nhau từ tám bé chia nhau bao niềm vui nỗi khổ, kỷ niệm từ khi có trí nhớ đến khi có người yêu có vợ có chồng tỉ mỉ chi li từng nỗi niềm anh em chia sẻ cho nhau “sống để bụng - chết mang theo!” Gom góp lại viết xuống hần dài hơn chuyện phim kiếm hiệp, có đấu võ, có tình hận tình hờ, có hi nộ ái ố chẳng biết nguyên nhân từ đâu đến, mỗi khi gặp nhau kể lại là cười vang nhà.

Bốn tên con trai, một đứa con gái tạo thành nhóm “ngũ tặc”

của dòng họ. Các chị lớn không thèm chơi với con bé cách mình gần chục tuổi. Thế là con bé cứ thế bám theo các anh chỉ hơn mình một hai tuổi - cùng tuổi. Đám giỗ, đám cưới, Tết lúc nào cũng có chuyện để bác, để bố phải một phen mất vía. Đầu tiên là ngay khi rước dâu chị lớn nhất trong nhà, con bé sáu tuổi bị xô xuống sông, áo đầm xinh xắn phải thay thành quần xà lỏn ở trần, trong khi chờ áo đầm khô! Tết thì con bé có bao nhiêu tiền lì xì mất hết vào tay các ông giặc chơi bầu cua cá cộp, hay ra chợ ăn hàng! Cứ thế mà lớn cùng nhau cho đến 1975.

Anh em bị ở lại Việt Nam khi toàn gia đình kịp lên tàu di cư lần thứ hai để chia thêm bao ngậm ngùi nóng lạnh ngần ngợ hụt hẫng. Thác về, ừ thì anh về trước đi để lại thể gian này âm thanh anh hát đùa: *“Giết người đi giết người đi - giết người trong mộng vẫn đi về!”* (nhạc PD) trong lúc tay trái cầm cây mía dài, tay phải cầm dao phay chém cây mía đứt đôi cho cô em gái róc vỏ, cắt khúc ướp lạnh. Đám cưới, đám giỗ anh là đầu bếp chính chia thỏi, chia heo quay. Cái đuôi heo quần tít giòn rụm: *“Cho mày!”*

- *“Cô mày cứ đi chơi ở nhà làm gì!”* Anh ân cần.

Anh lên chức trưởng tộc, mỗi câu anh nói như mệnh lệnh, thêm chữ *“Cô”* trước chữ *“mày”* của thời thơ ấu. Câu cuối anh tiễn trước cửa nhà: *“Cô chú về nhé!”* Biết anh sẽ *“về”* bên ấy khi em bước qua khung cửa ra xe, không dám nhìn anh vì nước mắt đã đọng đầy chục òa lên khóc! Cõi này là cõi tạm ai cũng phải trở về! Anh về trước đi - em vẫn còn đây loay hoay với bao bề bộn nhớ nhớ, thương thương trắc ẩn. Những toan tính họp mặt gia đình, du ngoạn tháng Sáu trở thành bữa tiệc cuối cùng tiễn đưa anh.

Mùa Hè chưa qua góc trời Tây Bắc đã vắng Anh, người con của bác - người bạn thời niên thiếu của tôi, bằng bạc mây mòng mọng nước! Quê nào là Quê chính, hả Anh?

Tháng 6 - 2019